

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Khắc Hồi.

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Thạch T, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp Đầu G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T, sinh năm 1968 và bà Sơn Thị N, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; vợ và con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Bà Thạch Thị Q – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh – Thuộc Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

2/ Sơn Trung H. Sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên cha: Sơn T, sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Thạch Thị T, sinh năm: 1965. Anh chị em ruột: có 01 người sinh năm 1987; Vợ và con: chưa có; Tiền án: không. Tiền sự: 02 ngày 06/9/2020, có hành vi đánh bạc bị Công an xã

Phương Thanh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng (chưa chấp hành); ngày 22/02/2022, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Phương Thanh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng (chưa chấp hành)

Bị cáo H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 19/3/2022 đến ngày 25/3/2022 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp Hạnh M, xã M, huyện Cầu N, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Nhan S. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt)

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/3/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và môi trường Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết hợp Công an xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tuần tra gìn giữ an ninh trật tự trên địa bàn xã Hòa Thuận. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày khi đang tuần tra trên tuyến đường đaml liên ấp thuộc ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện Sơn Trung H, sinh năm 1985, ngụ ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Thạch T, sinh năm 1996, ngụ ấp Đầu G, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện Thạch T ném 01 bao thuốc lá hiệu Jet xuống đất, kiểm tra bên trong bao thuốc lá hiệu Jet mà Thiên ném xuống đất phát hiện 01 túi nhựa được hơ kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn nghi là chất ma túy, kiểm tra xung quanh phát hiện 01 phiếu thủy tinh (bị bể ở đầu). Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thạch T và Sơn Trung H.

Tại Cơ quan Công an bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H khai nhận: Tối ngày 18/3/2022, bị cáo H đang ở nhà thì có bị cáo T đến chơi, bị cáo T nói có 500.000đồng rủ H mua ma túy về cùng sử dụng, lúc này H gọi Zalo cho người tên H hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 62H1- 06051 chở bị cáo T đến ấp Đ, xã H, huyện C để nhận ma túy. Khi đến nơi bị cáo H ngồi trên xe, bị cáo T đi đến cửa rào đưa tiền vào trong rào cho H rồi nhận ma túy. Sau khi bị cáo T nhận ma túy thì có lực lượng Công an tuần tra phát hiện và thu giữ tang vật trên.

Tại bản kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 22/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong túi niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,3101gam.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H khai nhận hành vi đã tàng trữ mua ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Các Bị cáo thống nhất kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về vật chứng: Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) túi nhựa được hơ kín bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy; 01 (Một) phiếu bằng thủy tinh đã bị bể.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu SAMSUNG của Sơn Trung H.

Tuyên trả: 01 (một) xe mô tô mang biển số 62H1- 060.51 cho anh Bùi Văn T.

Ngoài ra Vì đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, trừ trường hợp bị cáo được miễn nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên, không phát biểu ý kiến tranh luận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Thống nhất với nội dung cáo trạng và tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Vì phân tích những tình tiết về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt thấp nhất do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo T nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Bùi Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Lời khai của bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định như sau: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 18/3/2022, tại đoạn đường đèo thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành bắt quả tang bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H tàng trữ trái phép 0,3101 gam ma túy, loại: Methamphetamine mục đích để về các bị cáo sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo T và bị cáo H là tàng trữ ma túy có khối lượng 0,31.1gam đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến những quy định của Nhà nước về việc quản lý mua bán chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do đó bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo T và bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất mức độ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo H là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên hiện nay, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc mua và cất giấu chất ma túy về để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật.

Trong vụ án này đối với bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo H đi mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo H với vai trò là người giúp sức, là người trực tiếp hỏi mua ma túy và bị cáo Hoàng là người điều khiển xe chở bị cáo T đi mua ma túy với hành vi mua ma túy cất giấu trong bao thuốc lá hiệu Jet với mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy đủ định lượng quy định của tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích cải tạo, giáo dục cho các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo T có gia đình là hộ cận nghèo, chưa có tiền án, tiền sự và có người thân là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, chưa có tiền án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) túi niêm phong số 164/M có chứa tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 0,2931 gam và 01 (Một) phiếu bằng thủy tinh đã bị bể là tang vật liên quan đến vụ án nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu SAMSUNG nghĩ nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

- 01 (một) xe mô tô biển số 62H1- 060.51 nghĩ nên tuyên trả lại cho anh Bùi Văn Tú.

[7] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T có phần có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự:

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do Bị cáo T thuộc diện gia đình cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch T và bị cáo Sơn Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 268; Điều 269; Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/3/2022

Xử phạt bị cáo Sơn Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/3/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 (một) túi niêm phong số 164/M có chứa tinh thể rắn (sau giám định) có khối lượng 0,2931 gam và 01 (Một) phiếu bằng thủy tinh đã bị bể.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu SAMSUNG;

Tuyên trả lại: Cho anh Bùi Văn T 01 (một) xe mô tô mang biển số 62H1-060.51.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thi, miễn, giảm, thu thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Sơn Trung H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thi, miễn, giảm, thu thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Bị cáo Thạch T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên

